TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NA RÌ** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HS-ST
Ngày: 19-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA RÌ, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Nông Thị Giáp - Nghề nghiệp Giáo Viên nghỉ hưu, hiện công tác tại Hội Khuyến học huyện Na Rì.

2. Bà Lê Thị Khuyên - Nghề nghiệp Giáo Viên, hiện công tác tại Phòng Giáo dục - Đào tạo huyện Na Rì.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Ma Văn Chung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà*:** Bà Hứa Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 6 năm 2023; tại: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2023/HSST, ngày 10 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Lý Nông L (tên gọi khác Lý Nông Lương), sinh ngày 08/12/2005; tại: Huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn C và bà Lý Thị H; bị cáo tại ngoại, (có mặt tại phiên tòa).

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Bà Lý Thị H, sinh năm 1986 (Có mặt);

Trú tại: Thôn B, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đỗ Thị X, là Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn (Có mặt).

*** Bị hại:**

- Anh Hoàng Văn A, sinh năm 1990 (Có mặt)

Trú tại: Thôn N, xã S, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Chị Nông Thị H, sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn N, xã S, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Người đại diện theo ủy quyền cho bị hại Nông Thị H: Anh Hoàng Văn A, sinh năm 1990, là chồng của bị hại Nông Thị H (Có mặt);

Trú tại: Thôn N, xã S, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Lý Thị H, sinh năm 1986 (Có mặt);

- Ông Nông Văn C, sinh năm 1986 (Vắng mặt);

Đều trú tại: Thôn B, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Anh Nông Duy H, sinh năm 2004 (Có mặt);

Trú tại: Thôn S, xã S, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 22/02/2023, Lý Nông L một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1-269.73 đi đến nhà của anh Hoàng Văn A chơi. Khoảng 13 giờ cùng ngày, L đi đến nơi thì gặp anh Hoàng Văn A đang ở nhà, ngoài ra còn có Nông Duy H, là chú họ của L cũng có mặt tại đó. L cùng H ngồi ở ghế kê ngoài sân nhà anh A chơi. Được một lúc sau anh A đi ra ngoài có việc nên anh A có nhờ H và L trông nhà và trông con cho anh A. Sau khi anh A đi khỏi nhà khoảng 10 phút thì L đi vào trong buồng ngủ nhà anh A với mục đích để tìm bánh kẹo ăn, còn H thì vẫn trông con của anh A đang chơi ngoài sân. L đi từ cửa chính vào bên trong nhà anh A theo đường cửa mở từ nhà xuống bếp rồi đi vào buồng ngủ thông qua cửa buồng che bằng rèm vải. Quan sát bên trong buồng ngủ của gia đình anh A, L thấy có một chiếc tủ gỗ nên đã đi đến và dùng tay mở cánh cửa tủ ra thì phát hiện có một con lợn tiết kiệm màu đỏ được để trên đống quần áo trong tủ. L cầm con lợn tiết kiệm lên xem thì thấy bên trong có tiền nên đã nảy sinh ý định trộm cắp. L ở trong buồng gọi ra ngoài "Chú H ơi! khi nào thấy chú Anh về thì ới một tiếng". Lúc này anh H đang ngồi tại ghế ngoài sân nhà để trông con cho anh A nên không để ý và không quan sát L đang làm gì trong nhà, nghe thấy L gọi ra thì anh H nghĩ là L bảo như vậy thì chắc tý nữa anh A về sẽ có khách đến ăn cơm tối thì H và L sẽ hộ anh A làm cơm tối nên H đáp lại "Ừ". L ở trong buồng ngủ của anh A dùng tay trái cầm dựng con lợn lên và dùng tay phải của mình moi tiền ở trong con lợn tiết kiệm ra theo lỗ vỡ có từ trước. L lấy hết số tiền có bên trong con lợn tiết kiệm và đút vào túi quần đằng trước bên trái đang mặc trên người, sau đó L để con lợn tại vị trí cũ và đi ra ngoài theo đường đã đi vào. Khi anh A quay trở về nhà thì L rủ H rời khỏi nhà anh A và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1-269.73 (xe do L tự ý mượn của bố mẹ) chở theo H đi đến quán cắt tóc của anh Đàm Văn H1, tại thôn N, xã C, huyện N để L cắt và nhuộm tóc. Sau đó L tiếp tục điều khiển xe mô tô chở H đến khu vực cầu Hảo Nghĩa thuộc xã Trần Phú, huyện Na Rì thì dừng xe và lấy số tiền vừa trộm cắp ra để đếm được tổng số tiền lấy trộm trong con lợn tiết kiệm của anh A là 4.300.000đ (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng). Thấy L mang tiền ra đếm, H hỏi "Lấy tiền ở đâu" thì L bảo "Tiền của cháu thu nợ của mọi người" nên H không hỏi L gì thêm nữa. Đếm tiền xong L tiếp

tục chở H đi đến nhà chị Nông Thị Th, sinh năm 1996, trú tại thôn N, xã Q, huyện N chơi và uống bia ở quán chị Th. Do thấy L có tiền và trước đây H có nợ chị Th số tiền 125.000đ (Một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) nên H đã xin L trả giúp cho H số tiền 125.000 đồng cho chị Th. Sau khi uống bia xong, L cùng H quay trở lại quán anh H1 để H nhuộm và cắt tóc. Tại đây L tiếp tục trả tiền cắt, nhộm tóc của H là 100.000 đồng cho anh H1 rồi cùng nhau ra về. Số tiền trộm cắp mà có còn lại L một mình tiêu xài cá nhân hết.

Về vật chứng của vụ án: 01 (Một) con lợn tiết kiệm màu đỏ, có hoa văn màu xanh, có 03 (ba) lỗ thủng đã được niêm phong theo quy định.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97B1-269.73 là xe của bố mẹ L là bà Lý Thị H và ông Nông Văn C nên Cơ quan điều tra không tạm giữ chiếc xe mô tô là có căn cứ.

Tại bản cáo trạng số 15/CT - VKSNR ngày 09/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn truy tố Lý Nông L về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng…thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm…

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lý Nông L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu và nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo không yêu cầu anh Nông Duy H phải trả lại cho bị cáo số tiền 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) mà bị cáo đã trả nợ và trả tiền cắt, nhuộm tóc hộ anh H.

Bị hại anh H Văn A, chị Nông Thị H đã được nhận lại toàn bộ số tiền mà bị cáo trộm cắp là 4.300.000đ (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng), không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với 01 con lợn tiết kiệm đang bị thu giữ đã bị hư hỏng nên bị hại không yêu cầu được trả lại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nông Văn C, bà Lý Thị H (bố mẹ bị cáo) không yêu cầu bị cáo Lý Nông L trả lại cho ông bà số tiền 4.300.000đ (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng) mà ông bà đã đứng ra bồi thường cho bị hại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nông Duy H nhất trí với ý kiến của bị cáo về việc anh H không phải trả lại số tiền 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Điện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên bố bị cáo Lý Nông L phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 90, Điều 91, Điều 98 Điều 100, Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Lý Nông L từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

- Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con lợn tiết kiệm màu đỏ, có hoa văn màu xanh, có 03 (ba) lỗ thủng.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lý Nông L.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm bào chữa: Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, xử lý vật chứng. Đề nghị HĐXX đánh giá toàn diện vụ án, xét nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm, nhân thân bị cáo để thấy rằng bị cáo đang ở lứa tuổi vị thành niên, sự trưởng thành, nhận thức về pháp luật, về xã hội còn rất nhiều hạn chế. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở địa bàn có điều kiện kinh tê - xã hội đặc biệt khó khăn, nghỉ học sớm. Bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ và là người chưa đủ 18 tuổi. Do đó, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo đưởng hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ với mức thấp nhất là 09 tháng theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, để bị cáo có điều kiện sửa chữa sai lầm, tiếp tục rèn luyện, học nghề đảm bảo sự phát triển sau này của bị cáo.

Bị cáo Lý Nông L nói lời sau cùng, có ý kiến mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Na Rì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đã tuân thủ đúng quy định.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Tại phiên toà, bị cáo Lý Nông L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 22/02/2023, tại nhà của anh H Văn A, sinh năm 1990, thuộc Thôn N, xã S, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, Lý Nông L đã có hành vi lén lút mở tủ đựng quần áo và

dùng tay móc toàn bộ số tiền để trong con lợn tiết kiệm được cất trong tủ rồi chiếm đoạt số tiền 4.300.000đ (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng) của anh H Văn A và chị Nông Thị H.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Bản thân bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lý Nông L phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173/BLHS.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lý Nông L là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Do đó cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự và có một mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Do đó,Viện kiểm sát đã căn cứ vào khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự để truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ là phù hợp.

[3]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án; tiền sự, có nhân thân tốt. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52/BLHS..

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là từ trước đến nay bị cáo chưa phạm tội lần nào và lần phạm tội này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong các giai đoạn tố tụng bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã tác động gia đình để trả lại số tiền 4.300.000đ (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng) cho gia đình bị hại. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51/BLHS. Ngoài ra bị cáo có ông nội là ông Nông Xuân A được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang và được bị hại là anh Hoàng Văn A xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, từ trước đến ngày phạm tội bị cáo chưa vi phạm pháp luật lần nào, có nơi cư trú rõ rang; bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; khi phạm tội là người dưới 18 tuổi nên được hưởng những quy định tại Chương XII Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần cho bị cáo cơ hội để sửa chữa sai lầm, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà căn cứ Điều 36/BLHS cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người chưa thành niên, không có tài sản, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại anh H Văn A và chị Nông Thị H đã được trả lại số tiền 4.300.000đ (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng) và không có yêu cầu gì thêm. Do vậy HĐXX không xem xét.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nông Văn C và bà Lý Thị H là bố mẹ của bị cáo Lý Nông L đã đứng ra bồi thường số tiền 4.300.000đ (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng) cho bị hại nhưng ông Chung, bà Hoa không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho ông bà số tiền này. Do vậy HĐXX không xem xét.

- Về số tiền 225.000đ (Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) bị cáo Lý Nông L trả nợ, trả tiền cắt, nhuộm tóc hộ anh Nông Duy H, bị cáo và bố mẹ bị cáo không yêu cầu anh H phải trả lại số tiền này nên HĐXX không xem xét.

[5]. *Về vật chứng trong vụ án:* Đối với tài sản là 01 con lợn tiết kiệm đang bị thu giữ đã bị hư hỏng nên bị hại không yêu cầu trả lại, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. *Về các vấn đề khác:* Đối với anh Nông Duy H là người có mặt ở nhà của bị hại Hoàng Văn A tại thời điểm bị cáo Lý Nông L thực hiện hành vi trộm cắp nhưng anh H không nhìn thấy và không biết bị cáo L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vì vậy Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự đối với anh H là có căn cứ.

[7]. *Về án phí:* Bị cáo Lý Nông L là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, là người chưa thành niên và có đơn xin miễn án phí. Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lý Nông L.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lý Nông L (tên gọi khác: Lý Nông Lương) phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2, Điều 51; Điều 36; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 100 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Lý Nông L 09 (*Chín)* tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Giao bị cáo Lý Nông L cho UBND xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo L có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Văn Lang giám sát - giáo dục bị cáo.

Trường hợp người chấp hành án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con lợn tiết kiệm màu đỏ, có hoa văn màu xanh, có 03 (ba) lỗ thủng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an huyện Na Rì và Chi cục thi hành án dân sự huyện Na Rì ngày 16/5/2023).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lý Nông L.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện cho bị cáo, người bào chữa, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Na Rì;
- Công an huyện Na Rì;
- Chi cục THADS huyện Na Rì;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Võ Thanh Bình